

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 29- 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

C Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Khương;

2. Ông Hoàng Kim Đào;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **13/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023** đối với bị cáo:

Nguyễn Thế H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1978, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Phú Hậu, xã T, huyện C, tỉnh Q; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Ngô Thị L (đã chết); vợ: Hoàng Thị Hương L, sinh năm 1978; Con: Có ba người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Thanh C, sinh năm: 1991 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (mẹ đẻ);

- Chị Dìn Xám M, sinh năm: 1992 (vợ);

- Cháu Trần Gia B, sinh năm 2020 (con đẻ); đều trú tại: Ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện T, tỉnh S.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Gia Bảo: Chị Dìn Xám M (mẹ đẻ).

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Dìn Xám M, sinh năm: 1992, (*Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2022*), có

đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn H, sinh năm: 1973; trú tại: Khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Hoàng Thị Hương L, sinh năm: 1978; trú tại: Thôn Phú Hậu, xã T, huyện C, tỉnh Q, có mặt.

- Anh Lê Anh T, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn An Thái, xã C, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo C tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2022, ông Phạm Xuân D (chủ nhà) ký Hợp đồng với ông Lê Văn T và ông Lê Văn H (thầu xây dựng) về việc xây dựng công trình nhà ở tại địa chỉ số 90 đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà, thời gian bắt đầu thi công từ ngày 13/3/2022, trong đó ông H là người chịu trách nhiệm trực tiếp thi công.

Đầu tháng 5/2022, ông Lê Văn H hợp đồng miệng với Nguyễn Thế H là chủ thầu thi công lắp đặt hệ thống giàn giáo - cốp pha đến đóng cốp pha phục vụ đổ bê tông. Sau khi thỏa thuận xong, H gọi thợ cùng làm với mình gồm có anh Lê Anh T, anh Trần Thanh C và vợ là chị Hoàng Thị Hương L. Trong đó, T và C không được H ký hợp đồng lao động.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, H cùng với L, T và C đến thi công lắp đặt hệ thống giàn giáo - cốp pha ở tầng 2 của công trình phục vụ cho việc đổ sàn trần tầng 3 theo thỏa thuận với ông H. Trước khi thi công để đổ sàn trần tầng 3, H đã tiến hành lắp đặt hệ thống giàn giáo cốp pha trên mặt sàn tầng 2, từ phía sau nhà tới phía trước. Tại vị trí thông tầng H lắp đặt trước hệ thống giàn giáo có mặt sàn đỡ ngang với mặt sàn tầng 2 nhưng chưa đóng kín hoàn toàn mặt sàn. Sau khi lắp đặt hoàn thiện giàn giáo cốp pha từ phía sau tới thì H sẽ đóng kín sàn đỡ thông tầng và lắp đặt trên sàn đỡ này thêm một hệ thống giàn giáo khác để phục vụ cho việc đổ bê tông mặt sàn tầng 3 hoàn chỉnh toàn công trình.

Quá trình thi công giàn giáo đổ sàn tầng 3, H, L và T đứng ở trên hệ thống giàn giáo để làm việc, còn C đứng ở mặt sàn tầng 2 để đưa dụng cụ và làm một số công việc khác phụ giúp cho việc đóng cốp pha. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, H yêu cầu mọi người thu dọn dụng cụ để về nghỉ. Khi mọi người đang dọn dẹp thì nghe tiếng động ở phía trước nhà, T đi xuống thì phát hiện C bị ngã, nằm bất tỉnh ở trên nền nhà tầng 1. Sau đó, T cùng H đưa C đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, đến ngày 19/6/2022 thì Trần Thanh C tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 862/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Quảng Trị về nguyên nhân chết của anh Trần Thanh C kết luận: Nguyên nhân chết của anh Trần Thanh C là chấn thương cột sống cổ, cơ chế hình thành thương tích là do va chạm với vật tày.

Tại Bản Kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 4406/KL-KTHS ngày 27/7/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

+ Đối với mô bệnh học: Hình ảnh C tạng kém tươi máu; tim, phổi xuất huyết rải rác; gan thoái hóa mỡ, thoái hóa hoại tử rải rác.

+ Độc chất: Trong mẫu dịch dạ dày, máu ghi thu của tử thi Trần Thanh C không tìm thấy có chất độc thường gặp.

Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình thi công và xác định những lỗi sai phạm của bên thi công như sau:

Chủ thầu công trình giàn giáo - cốt pha là người chịu trách nhiệm thực hiện C quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong việc thi công công trình nH trong quá trình thực hiện thi công, ông H không thực hiện đúng quy định dẫn đến tai nạn lao động gây tử vong cho anh Trần Thanh C:

Nhà thầu đang thi công sàn đỡ tại vị trí thông tầng từ tầng 01 lên tầng 02 phía trước công trình chưa đảm bảo an toàn theo quy định, cụ thể:

Theo mục 2.1.5.1 và 2.1.5.2 QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng quy định: Phải lắp đặt lan can an toàn và tấm chắn chân ngăn ngừa bị rơi, ngã khi làm việc ở độ cao từ 2,0 m trở lên (so với mặt đất, mặt sàn), trên mái nhà, mặt dốc, mái dốc, hoặc ngã xuống hố, lỗ. Trong trường hợp không thể lắp đặt lan can an toàn, phải thực hiện một trong các biện pháp sau:

- Lắp đặt và duy trì lưới hoặc sàn đỡ an toàn;
- Người lao động phải sử dụng dây an toàn và dây cứu sinh

Đối với người sử dụng lao động:

- Ông H không thực hiện giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Bộ luật lao động.

- Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

Cáo trạng số 12/CT-VKSDH ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thế H từ 13 đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào C tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế H và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo H là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 18/6/2022, tại công trình nhà ở của ông Phạm Xuân D, địa chỉ số 90 đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, bị cáo H đã bố trí công nhân lao động trên cao, không đảm bảo an toàn lao động. Hậu quả: Anh Trần Thanh C ngã, rơi từ trên cao xuống đất và tử vong.

Hành vi của bị cáo H thể hiện: Không trang cấp cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm Theo mục 2.1.5 QCVN 18:2014/BXD Thông tư 14/2014/TT-BXD ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng “*Khi làm việc trên cao (từ 2m trở lên) hoặc chưa đến độ cao đó, nH dưới chỗ làm việc có C vật chướng ngại nguy hiểm, thì phải trang bị dây an toàn cho người lao động hoặc lưới bảo vệ. Nếu không làm được sàn thao tác có lan can an toàn, không cho phép người lao động làm việc khi chưa đeo dây an toàn*”; Vi phạm khoản 2, Điều 14, Điều 15 Luật An toàn, vệ sinh lao động “*Người sử dụng lao động không tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí công việc này*”; Không thực hiện giao kết hợp đồng lao động với người lao động theo

quy định tại khoản 2, Điều 13 của Bộ luật lao động năm 2019.

Bị cáo H đã không thực hiện đúng quy trình, quy định về an toàn lao động trong xây dựng. Đó là những quy định nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, an toàn cho người lao động và mọi công dân. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo H là chủ thầu đóng giàn giáo- cốp pha, là người chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho người lao động tại công trình, nhưng khi thi công, bị cáo không trang bị đồ bảo hộ lao động, dây đai an toàn cho công nhân, không lắp giàn giáo, lan can và không che chắn để đảm bảo an toàn cho người lao động. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 94.300.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại là chị Dìn Xám M có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng C tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội dưới hình thức lỗi vô ý, người phạm tội nhận thức được những vi phạm của mình về quy định an toàn lao động nhưng cho rằng hậu quả tác hại không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe và giáo dục.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Lê Văn H là người thuê Nguyễn Thế H tiến hành thi công lắp đặt hệ thống giàn giáo, cốp pha tại công trình. Tuy nhiên, giữa hai bên đã có thỏa thuận về việc người chịu trách nhiệm trong việc thi công lắp đặt giàn giáo- cốp pha. Lê Văn H không có trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn lao động trong

việc thi công lắp đặt giàn giáo- cốp pha nên không xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh H là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì C lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt,

Bị cáo Nguyễn Thế H: **14** (*Mười bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29 tháng 3 năm 2023).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đặt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân